

Số: 29/2022/QĐCNTTLH

Bắc Quang, ngày 18 tháng 03 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lý Thị T1 và anh Đặng Văn T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" đề ngày 17/02/2022 của chị Lý Thị T1,

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 3 năm 2022, về việc thỏa thuận giải quyết T bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị Lý Thị T1, sinh năm 2000.

+ Anh Đặng Văn T, sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ tại: Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

XÉT THẤY:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 3 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 3 năm 2022, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lý Thị T1 và anh Đặng Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Thu U, sinh ngày 02/10/2017. Khi ly hôn anh Đặng Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Thu U cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Thu U với mức là 1.000.000^d (*Một triệu đồng*) trên 01 tháng; Thời gian cấp dưỡng từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi cháu

Đặng Thu U đủ 18 tuổi; Phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng; Người nhận tiền cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Thu U là anh Đặng Văn T.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con chung, sau này chị T1, anh T có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về chia tài sản, công nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Vĩnh Hảo, Bắc Quang;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung